

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 58/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 02 năm 2023 về việc “tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

** Nguyên đơn:* Ngân hàng V.

Trụ sở: Tòa nhà Capital Tower, số 109 T, phường N, quận K, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Doãn S, chức danh: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

- Ông Nguyễn Minh T - Phó Giám đốc, Ngân hàng V Chi nhánh Bến Tre.

- Ông Huỳnh Văn Thảo – Chuyên viên, Ngân hàng V Chi nhánh Bến Tre.

(đại diện theo ủy quyền của Giám đốc Ngân hàng V Chi nhánh Bến Tre, văn bản ủy quyền ngày 14/8/2023)

** Bị đơn:* - Ông Nguyễn Bá A, sinh năm 1984;

- Bà Phan Thị Phương T, sinh năm 1986;

Đăng ký thường trú: ấp H, xã N, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở hiện nay: ấp T, xã Q, huyện G, tỉnh Bến Tre.

(Bà T ủy quyền cho ông A tham gia tố tụng, văn bản ủy quyền ngày 16/8/2023)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1960;

- Bà Lê Thị Tuyết H2, sinh năm 1958;

Đăng ký thường trú: ấp H, xã N, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở hiện nay: ấp T, xã Q, huyện G, tỉnh Bến Tre.

(ông H1 ủy quyền cho bà Hoa tham gia tố tụng, văn bản ủy quyền ngày 16/8/2023)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Bá A và bà Phan Thị Phương T có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng V (do Ngân hàng V-Chi nhánh Bến Tre đại diện nhận) số tiền nợ gốc và lãi theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số HDTD84020220097 ngày 28/04/2022 tính đến ngày 13/8/2023 là 6.022.885.369 đồng (sáu tỷ không trăm hai mươi hai triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn ba trăm sáu mươi chín đồng), trong đó: nợ gốc là 5.289.999.954 đồng (năm tỷ hai trăm tám mươi chín triệu chín trăm chín mươi chín nghìn chín trăm năm mươi bốn đồng); lãi quá hạn là 47.825.785 đồng (bốn mươi bảy triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn bảy trăm tám mươi lăm đồng); lãi phạt gốc là 681.515.258 đồng (sáu trăm tám mươi một triệu năm trăm mười lăm nghìn hai trăm năm mươi tám đồng); lãi phạt lãi 3.544.372 đồng (ba triệu năm trăm bốn mươi bốn nghìn ba trăm bảy mươi hai đồng).

Ông Nguyễn Bá A và bà Phan Thị Phương T có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng V (do Ngân hàng V-Chi nhánh Bến Tre đại diện nhận) số tiền nợ gốc và lãi theo Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ký ngày 24/4/2022 tính đến ngày 13/8/2023 là 180.703.236 đồng (một trăm tám mươi triệu bảy trăm lẻ ba nghìn hai trăm ba mươi sáu đồng), trong đó: nợ gốc là 113.216.814 đồng (một trăm mười ba triệu hai trăm mười sáu nghìn tám trăm mười bốn đồng); phí, thuế là 2.723.898 đồng (hai triệu bảy trăm hai mươi ba nghìn tám trăm chín mươi tám đồng); lãi là 64.762.524 đồng (sáu mươi bốn triệu bảy trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm hai mươi bốn đồng).

Đồng thời ông Nguyễn Bá A và bà Phan Thị Phương T phải có nghĩa vụ liên đới tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng V theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng hạn mức tín dụng số HDTD84020220097 ngày 28/04/2022 và Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 24/4/2022 từ ngày 14/8/2023 cho đến khi ông A, bà Trà trả hết nợ.

Để đảm bảo quyền lợi cho bên cho vay, trong trường hợp ông Nguyễn Bá A và bà Phan Thị Phương T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng V được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HĐTC8402021111 ngày 28/4/2021 được ký kết giữa Ngân hàng V - Chi nhánh Bến Tre với ông Nguyễn Bá A, bà Phan Thị Phương T, số công chứng 1460, quyền số 01/2021 TP/CC-SCC/HĐGD được xác lập và chứng nhận ngày 28/4/2021 tại Văn phòng công chứng Bùi Trọng Tâm và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HĐTC8402021008 ngày 21/01/2021 được ký kết giữa Ngân hàng V - Chi nhánh Bến Tre với bên thế chấp là ông Nguyễn Văn H1, bà Lê Thị Tuyết H2, bên được bảo đảm là ông Nguyễn Bá A, bà Phan Thị Phương T, số công chứng 242, quyền số 01/2021 TP/CC-SCC/HĐGD được xác lập và chứng nhận ngày 21/01/2021 tại Văn phòng công

chứng Bùi Trọng Tâm để thu hồi nợ cho Hợp đồng hạn mức tín dụng số HDTĐ84020220097 ngày 28/04/2022.

Trong trường hợp ông Nguyễn Bá A và bà Phan Thị Phương T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng V được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HDTĐ8402021111 ngày 28/4/2021 được ký kết giữa Ngân hàng V – Chi nhánh Bến Tre với ông Nguyễn Bá A, bà Phan Thị Phương T, số công chứng 1460, quyền số 01/2021 TP/CC-SCC/HĐGD được xác lập và chứng nhận ngày 28/4/2021 tại Văn phòng công chứng Bùi Trọng Tâm để thu hồi nợ theo Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 24/4/2022.

Về chi phí tố tụng: ông Nguyễn Bá A và bà Phan Thị Phương T tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng (chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ) là 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng). Do Ngân hàng V đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng nên ông Nguyễn Bá A, bà Phan Thị Phương T có nghĩa vụ liên đới trả lại cho Ngân hàng V (do Ngân hàng V-Chi nhánh Bến Tre đại diện nhận) số tiền này.

Về án phí: án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch được giảm 50% là 57.101.795 đồng (năm mươi bảy triệu một trăm lẻ một nghìn bảy trăm chín mươi lăm đồng).

Ông Nguyễn Bá A và bà Phan Thị Phương T tự nguyện liên đới chịu toàn bộ án phí là 57.101.795 đồng (năm mươi bảy triệu một trăm lẻ một nghìn bảy trăm chín mươi lăm đồng).

Ngân hàng V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 57.099.000 đồng (năm mươi bảy triệu không trăm chín mươi chín nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000167 ngày 07/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- CCTHADS huyện Giồng Trôm;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Đỗ Thị Mộng Tuyền